

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 23-5-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hoàng Minh
- Bà Đỗ Thị A

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Trần Hoàng Thành T; sinh ngày: 26/02/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Hoà H, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: xã Bình C, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thế H (chết) và bà Lương Thị Thanh T; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/3/2018 “Cướp giật tài sản”, bị Toà án nhân dân Quận 10 xử 03 năm tù giam theo Bản án số 109/2018/HSST ngày 27/12/2018; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10 từ ngày 17/02/2023.

2. Phan Thanh T; sinh ngày: 16/9/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Sư Vạn H, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình

độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan T và bà: Phạm Thị Minh L; Vợ: Nguyễn Thị Thiên K (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm: 2009, nhỏ sinh năm: 2010; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10 từ ngày 17/02/2023.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Trường trung học phổ thông Nguyễn An N.

Địa chỉ: đường Trần Nhân T, Phường D, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền:

Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường Tôn Thất H, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Phạm Chí D, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bà H, Phường E, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 03 giờ ngày 12/02/2023, Trần Hoàng Thành T đi bộ lòng vòng tìm tài sản, lợi dụng sự sơ hở để chiếm đoạt. Đến 03 giờ 28 phút cùng ngày, khi đi đến trường Trung học phổ thông Nguyễn An N, đường Trần Nhân T, Phường D, Quận B, thì T nhìn thấy không có người bảo vệ nên trèo cổng đi vào bên trong. Tại đây, T thấy trên bàn có 01 máy tính xách tay hiệu Acer và 01 balo bên trong có 01 máy tính xách tay hiệu Asus. T tiếp tục tìm thấy trên bàn trong góc phòng có 01 máy ảnh hiệu Canon. T để tất cả tài sản vào trong balo và đi ra khỏi trường. Khoảng 04 giờ cùng ngày, T dùng điện thoại gọi cho Phan Thanh T hỏi bán tài sản vừa chiếm đoạt được. T đồng ý và hẹn gặp nhau tại nhà ở đường Nguyễn Đình C, Phường F, Quận H. T đi xe ôm đến điểm hẹn gặp T, tại đây T đồng ý mua 02 máy tính xách tay với giá 1.800.000 đồng, còn máy ảnh hiệu Canon T báo giá sau. Trong lúc T đang xem máy, T kiểm tra balo thì thấy 01 phong bì bên trong có số tiền 3.400.000 đồng. Đến 17 giờ cùng ngày, T gọi điện thông báo mua chiếc máy ảnh với giá 2.700.000 đồng. Khoảng 10 phút sau, T đi đến ngã tư đường Sur Vạn H và

đường G gặp T lấy số tiền 2.000.000 đồng, còn 700.000 đồng T sử dụng tài khoản số 1025776928 mở tại Ngân hàng Vietcombank chuyển vào tài khoản số 060267206824 mở tại Ngân hàng Sacombank của T. Ngày 13/02/2023, ông Nguyễn Anh T là đại diện theo uỷ quyền của trường Trung học phổ thông Nguyễn An N đến Công an Phường 2, Quận 10 trình báo về việc mất tài sản. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã yêu cầu định giá tài sản, tại Kết luận định giá tài sản số 238/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Uỷ ban nhân dân Quận 10 xác định: “01 máy tính xách tay hiệu Acer có trị giá là 6.300.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Asus có trị giá là 3.690.000 đồng; 01 máy ảnh hiệu Canon có trị giá là 7.000.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản là 16.990.000 đồng”.

Qua truy xét, ngày 17/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã khởi tố, bắt tạm giam đối với Trần Hoàn Thành T và Phan Thanh T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Trần Hoàng Thành T và Phan Thanh T khai nhận như trên. T khai bán tài sản không nói cho T biết nguồn gốc các tài sản trên do phạm tội mà có nhưng trước đó T biết T có mua lại các tài sản có nguồn gốc không rõ ràng. T khai khi T mang tài sản đến bán, T có hỏi T về nguồn gốc các tài sản trên và được biết do T mới trộm cắp được. Sau khi mua tài sản từ T, T bán 02 máy tính xách tay cho ông Phạm Chí D được 1.800.000 đồng, còn máy ảnh hiệu Canon T bán cho người tên Quang (không rõ lai lịch) tại trước địa chỉ số đường Nguyễn Văn C, Phường B, Quận A được 3.000.000 đồng, T hưởng lợi 300.000 đồng. T không biết về số tiền 3.400.000 đồng trong balo. Đối với số tiền thu lợi bất chính, cả T và T đã tiêu xài cá nhân hết. Ông D đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 máy tính xách tay, trong đó máy tính hiệu Asus đã bị tháo gỡ.

Ông Nguyễn Anh T khai máy tính xách tay hiệu Acer và máy ảnh hiệu Canon là tài sản của nhà trường, còn máy tính xách tay hiệu Asus và số tiền 3.400.000 đồng trong balo là tài sản cá nhân của anh.

Vật chứng vụ án:

- 01 máy tính xách tay hiệu Acer còn nguyên vẹn và 01 máy tính xách tay hiệu Asus đã bị tháo gỡ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Anh T.

- Thu giữ của T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung là phương tiện liên lạc với T để bán tài sản do phạm tội mà có; 01 mũ lưỡi trai màu trắng, 01 áo

sơ mi dài tay màu xanh, 01 quần jean dài màu đen là các trang phục T mặc lúc phạm tội.

- Thu giữ của T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia là phương tiện liên lạc với T để mua tài sản do phạm tội mà có.

- 01 USB chứa dữ liệu camera Tch xuất tại trường Trung học phổ thông Nguyễn An N và 02 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi âm, ghi hình các bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Về dân sự: Ông Nguyễn Anh T không yêu cầu các bị cáo bồi thường đối với số tiền 3.400.000 đồng (là tài sản cá nhân của ông T) và máy ảnh hiệu Canon (tài sản của trường Trung học phổ thông Nguyễn An N). Đồng thời, ông Phạm Chí D cũng không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 37/CT-VKSQ10 ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Trần Hoàng Thành T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Phan Thanh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1, Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) ngoài ra bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng với từng bị cáo, xử phạt bị cáo: Trần Hoàng Thành T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, xử phạt bị cáo Phan Thanh T từ 06 tháng đến 01 năm tù; phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với bị cáo T, miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo T và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Hoàng Thành T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Acer; 01 máy tính xách tay hiệu Asus; 01 máy ảnh hiệu Canon và số tiền 3.400.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản là 20.390.000 đồng”. Do vậy bị cáo Trần Hoàng Thành T bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo Phan Thanh T mặc dù không hứa hẹn trước nhưng bị cáo T biết rõ tài sản mà bị cáo Trần Hoàng Thành T có được là do phạm tội mà có nhưng vì lòng tham giá cả thấp nên đã tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên bị cáo Phan

Thanh T bị truy tố và xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương. Ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo T một số tiền nộp ngân sách nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của địa phương. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng với từng bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra bị cáo T phạm tội lần đầu nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không có gì để giải quyết. Đồng thời, ông Phạm Chí D cũng không yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mũ lưỡi trai màu trắng, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, 01 quần jean dài màu đen là các trang phục T mặc không liên quan đến việc phạm tội nhưng không có giá trị và bị cáo không đồng ý nhận lại. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc để mua bán tài

sản do phạm tội mà có. Xét thấy đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 7.900.000 đồng của bị cáo Trần Hoàng Thành T và số tiền 300.000 đồng của bị cáo Phan Thanh T. Xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Các bị cáo đã tiêu xài hết nên các bị cáo phải có trách nhiệm giao nộp lại.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Hoàng Thành T;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điều 50; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Thanh T;

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Hoàng Thành T 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 7.900.000 (bảy triệu chín trăm nghìn) đồng do phạm tội mà có của bị cáo Trần Hoàng Thành T và số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng của bị cáo Phan Thanh T. Các bị cáo đã tiêu xài hết nên các bị cáo phải có trách nhiệm giao nộp lại.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 mũ lưỡi trai màu trắng, 01 áo sơmi dài tay màu xanh, 01 quần jean dài màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia.

(Tình trạng vật chứng Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/4/2023 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (3)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (8)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết

